

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã để hỗ trợ các hoạt động đổi mới phát triển sản phẩm; đổi mới phát triển công nghệ, kỹ thuật; phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới, các mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã là tổ chức tài chính nhà nước. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại. Giao Liên minh Hợp tác xã Việt Nam quản lý và tổ chức điều hành Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

2. Tên gọi: Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Tên giao dịch tiếng Anh: Co-operative Assistance Fund (CAF).

3. Trụ sở của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã đặt tại Hà Nội.

Điều 3. Phương thức hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Huy động và tiếp nhận nguồn vốn đóng góp tự nguyện của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các nguồn tài chính trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam để tạo nguồn vốn hỗ trợ phát triển các hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã.

2. Hỗ trợ hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông qua các phương thức:

a) Cho vay đầu tư;

b) Hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc.

3. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn uỷ thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ đầu tư hoặc tài trợ cho các hoạt động, nhiệm vụ phát triển hợp tác xã.

4. Được sử dụng vốn nhàn rỗi không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Điều 4. Phạm vi hỗ trợ của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Hỗ trợ hoạt động đổi mới phát triển sản phẩm, đổi mới phát triển công nghệ, kỹ thuật của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Hỗ trợ cho các hoạt động tổ chức phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Hỗ trợ xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới và các mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến.

Điều 5. Nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Vốn điều lệ của Quỹ là 100 (một trăm) tỷ đồng do ngân sách nhà nước cấp kể từ khi Quỹ chính thức đi vào hoạt động. Việc điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ của Quỹ do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Bộ Tài chính.

2. Vốn hoạt động từ các nguồn khác:

a) Các khoản do các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đóng góp tự nguyện;

b) Các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

c) Các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

d) Vốn nhận uỷ thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực phát triển hợp tác xã;

đ) Vốn từ các chương trình, dự án trong và ngoài nước hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

e) Các khoản vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã gồm có Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và bộ máy điều hành nghiệp vụ. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và bộ máy điều hành Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 thành viên gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là một lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; 04 thành viên là đại diện của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giám đốc Quỹ. Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

2. Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước.

Điều 8. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

Ban kiểm soát Quỹ có 03 thành viên. Trưởng Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm và miễn nhiệm. Thành viên Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý quyết định theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 9. Bộ máy điều hành Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Bộ máy điều hành nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã gồm Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận giúp việc.

2. Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

3. Phó giám đốc và Kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm.

4. Bộ phận giúp việc của bộ máy điều hành nghiệp vụ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập, giải thể trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

Điều 10. Nguyên tắc tài chính đối với hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn vốn và tự bù đắp chi phí quản lý.

2. Đối với phương thức hỗ trợ có hoàn lại đủ vốn gốc:

a) Phù hợp khả năng nguồn lực tài chính của Quỹ;

b) Thời hạn hoàn lại khoản hỗ trợ tối đa không quá 03 năm;

c) Mức hỗ trợ tối đa 80% kinh phí thực hiện.

3. Đối với phương thức cho vay:

a) Lãi suất cho vay đảm bảo bù đắp chi phí quản lý và phòng ngừa rủi ro phát sinh;

b) Mức vốn vay tối đa bằng 80% tổng mức đầu tư của dự án;

c) Thời hạn vay vốn tối đa là 05 năm;

d) Bảo đảm tiền vay: trong trường hợp cụ thể Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã quyết định hình thức bảo đảm tiền vay và phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã phù hợp với Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước;

b) Quy định mức lãi suất cho vay phù hợp với từng thời kỳ;

c) Ban hành cơ chế quản lý tài chính và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Website Chính phủ, Ban Điều hành 112, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (7b). Hoà (315b).

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng